TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền.
2. Ông Trần Ngọc Điệp.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Phước Đức – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm 1980 tại số 24/3B Khu vực Y, phường L, quận C, thành phố C; trú tại: Số 24/3B, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trần Văn T1 (chết) và bà Lê Thị L; tiền sự và tiền án: chưa; bị cáo được tại ngoại để điều tra, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Anh K, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số 24/3D, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố C; có mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Ông Bùi Hoàng V, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 373F đường N, phường P, quận T, thành phố H; vắng mặt.

2. Bà Dương Phạm Thiền Y, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 100/2B, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố C; vắng mặt.

3. Ông Trương Quang T2, sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp H xã N, huyện G, tỉnh K; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Hồng D, sinh năm: 1958; địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh K; vắng mặt.

5. Bà Quách Thị L1, sinh năm: 1958; địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh K; vắng mặt.

6. Ông Trần Đăng P, sinh năm: 1988; địa chỉ: Đường V, phường L, quận C, thành phố C; vắng mặt.

7. Bà Trần Thị Thu T3, sinh năm: 1983; địa chỉ: 100/2B, đường L, phường L, quận C, thành phố C; có mặt.

8. Ông Trần Anh D1, sinh năm: 1963; địa chỉ: Đường V, phường L, quận C, thành phố C; vắng mặt.

9. Ông Trần Anh V, sinh năm: 1979; địa chỉ: Khu vực 6, phường B, quận B, thành phố C; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 03 giờ, ngày 31 tháng 01 năm 2017, gia đình và anh em của Trần Anh T, sinh ngày 07 tháng 9 năm: 1980, thường trú khu vực Y, phường L, quận Cg, thành phố C, có tổ chức đi du lịch Hà Tiên, Kiên Giang, khi đi gồm có 03 xe ô tô cụ thể như sau:

Xe thứ nhất: Xe ô tô 05 ghế ngồi, hiệu DAEWOO, loại MATIZ, màu đỏ, mang biển kiểm soát 65A – 088.65, do Thuận điều khiển, chở theo ông Bùi Hoàng Vĩnh ngồi ghế phụ xế, bà Dương Phạm Thiền Y, bà Trần Thị Thu T3 và bé Thiện Nh ngồi ghế phía sau.

Xe thứ hai: Xe ô tô 08 ghế ngồi, hiệu FOTUNER, màu xám, mang biển kiểm soát 65A-103.55, do ông Trần Đăng P điều khiển chở theo ông Trần Anh D1, bà Trần Lệ T4, ông Trần Anh V, bà Trần Ngọc A, ông Nguyễn Ngọc Tr, ông Vũ Công M và Th.

Xe thứ ba: Xe ô tô 05 ghế ngồi, hiệu KIA, màu sơn đỏ, mang biển kiểm soát 65A-094.21, do Trần Anh K điều khiển chở theo bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị H và bà Trần Thị Thu L.

Cả 03 xe xuất phát từ quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, khi đi đến thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, thì xe do T điều khiển chạy trước dẫn đường, chạy giữa là xe do ông Phúc điều khiển, chạy cuối là xe do ông K điều khiển. Khi đi đến đoạn

đường thuộc ấp Hòa An B, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. T phát hiện có một vật màu trắng nằm giữa lộ, cách phương tiện khoảng 20 mét. Thuận cho rằng đó là cái bao nên vẫn cho xe chạy với tốc độ bình thường, khi đến gần thì phát hiện là một người đang nằm trên lộ. Vì xử lý tình huống không kịp nên xe do T điều khiển cán qua người đang nằm, Thuận lùi xe lại và bỏ chạy. Thuận tiếp tục điều khiển xe chạy theo hướng Long Thạnh, khi đến ngã ba Bến Nhứt thì bị Công an xã L dừng xe kiểm tra, do không phát hiện gì nên cho xe đi. Sau đó T điều khiển xe chạy ra ngã ba Lộ Tẻ rồi về thành phố Cần Thơ. Khi về đến nhà T đã lấy ống nước xịt rửa xe trước khi Công an huyện Giồng Riềng phối hợp với Công an phường Lê Bình mời lên làm việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là một đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, là loại đường hai chiều, một bên tiếp giáp với bờ sông, bên còn lại tiếp giáp với nhà dân, mặt đường có chiều rộng là 4,3m. Chọn hướng từ xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng đi về xã Ngọc Chúc, lấy lề phải theo hướng chọn làm lề chuẩn, chọn trụ điện số 475/GR/113 làm điểm mốc. Số (01) là vết phanh xe dài 18m, đầu vết phanh cách lề chuẩn là 3m, cách vị trí số (02) là 5m, đầu còn lại cách lề chuẩn là 2,5m; vị trí số (02) là một chiếc dép bên trái cách lề chuẩn là 3,15m và cách đầu dết phanh là 1,2m, cách vị trí số (03) là 4,2m; vị trí số (03) là một chiếc dép bên phải cách lề chuẩn là 2,5m, cách vị trí số (04) là 0,8m; vị trí số (04) là mẫu nước sơn màu đỏ cách lề chuẩn 2,5m; vị trí số 05 là vết phanh xe dài 4,4m nằm trên lề trái, cách lề chuẩn 4,2m và cách vết phanh số 1 là 5m; vị trí số 06 là mẫu nước sơn màu đỏ cách lề chuẩn là 2,3m và cách mẫu nước sơn ở vị trí số 4 là 2,6m, cách vị trí số 7 là 4m; vị trí số 07 là nạn nhân, đầu cách lề chuẩn 2,5m, cách vị trí số 8 là 4,8m; vị trí số 08 là vết máu rộng 0,6m, dài 1,2m, cách lề chuẩn là 3m.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 59/KL-KTHS ngày 07-02-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận: Toàn thân người bị hại có nhiều vết sây sát, rách da và bầm tựu máu rải rác; hai lỗ mũi, miệng và lỗ tai trái chảy máu; gãy xương hàm trên bên phải; vỡ phức tạp xương sọ vùng trán đỉnh thái dương phải; tụ máu dưới màng nhện bán cầu đại não phải.

Nạn nhân chưa rõ tung tích nam giới, khoảng 25 tuổi tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản Cáo trạng số 44/KSĐT-TA ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Giồng Riềng đã thông báo truy tìm tung tích của nạn nhân theo quy định của pháp luật nhưng đến nay vẫn chưa xác định được danh tính của nạn nhân.

Quá trình điều tra bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. Bị cáo cam kết sẽ khắc phục cho gia đình người bị hại số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng số tiền là 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng luận tội giữ nguyên tội danh và khung hình phạt cáo trạng truy tố; căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60 của BLHS:

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 601 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện khắc phục hậu quả của bị cáo khi người đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu. Do chưa xác định được người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại nên đề nghị hoàn trả cho bị cáo số tiền đã tạm nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng là 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả cho chủ sỡ hữu là ông K một xe ô tô mang biển kiểm soát 65A-088.65, nhã hiệu DAEWOO, số loại MATIZ, màu sơn đỏ, số máy F8CV00599A, số khung VAMM4XH00203; đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về giúp ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào khoảng 04 giờ, ngày 31 tháng 01 năm 2017, bị cáo Trần Anh T, điều khiển xe ô tô hiệu DAEWOO, loại MATIZ, màu đỏ, mang biển kiểm soát 65A – 088.65 chở gia đình đi du lịch Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Khi bị cáo điều khiển xe chạy từ hướng Vị Thanh qua Giồng Riềng, trên đoạn đường thuộc ấp Hòa An B, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, do thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ và xử lý tình huống kém, nên bị cáo đã điều khiển xe cán qua người nam giới khoảng 25 tuổi, chưa rõ tung tích đang nằm trên lộ. Hậu quả, làm nạn nhân chết ngay tại chỗ, sau đó bị cáo bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 17 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây ra cái chết cho nạn nhân, đủ định lượng chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự, an toàn giao thông, gây thiệt hại về sức khỏe người khác. Tại khoản 17 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ quy định "*Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm*" là hành vi bị nghiêm cấm.
Theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật Hình sự thì:

"*1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm*:

c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

……"

Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đối chiếu hành vi của bị cáo với các quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của BLHS có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù là tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của BLHS nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã có thiện chí tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Ngoài ra, người bị bại cũng có một phần lỗi là nằm ngang giữa lộ và bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, đang nuôi mẹ già nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Tuy hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm rất nghiêm trọng nhưng xét thấy bị cáo phạm lỗi vì vô ý do cẩu thả, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng cho bị cáo mức án đầu khung hình phạt là đã đủ răn đe. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với yêu cầu áp dụng Điều 47 BLHS của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy HĐXX áp dụng Điều 60 của BLHS cho bị cáo hưởng án treo là đã thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận áp dụng Điều 47 BLHS quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 của BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*". Do đó, bị cáo thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe từ một đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động chính của gia đình, đang mẹ già, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do chưa xác định được người đại hợp pháp của người bị hại nên hoàn trả cho bị cáo số tiền tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 00912 ngày 12/7/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Trường hợp, người đại hợp pháp của người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thì khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả cho chủ sở hữu là ông K một xe

ô tô, biển kiểm soát 65A-088.65, nhã hiệu DAEWOO, số loại MATIZ, màu sơn đỏ, số máy F8CV00599A, số khung VAMM4XH00203; đã qua sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, quận C, thành phố C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hoàn trả cho bị cáo số tiền đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 00912 ngày 12/7/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Trần Anh K một xe ô tô, biển kiểm soát 65A-088.65, nhã hiệu DAEWOO, số loại MATIZ, màu sơn đỏ, số máy F8CV00599A, số khung VAMM4XH00203; đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và Điều 9 luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện GR;
- Cơ quan CS điều tra;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú